|  |  |
| --- | --- |
|  **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN SA THẦY**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 517/BC-UBND | *Sa Thầy, ngày 02 tháng 12 năm 2016* |

**BÁO CÁO**

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng - an ninh năm 2016; phương hướng, nhiệm vụ năm 2017

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2016

I. VỀ KINH TẾ

Tổng giá trị sản xuất địa bàn huyện thực hiện đến hết tháng 11 năm 2016 (giá so sánh năm 2010) là 1.676.587 triệu đồng, đạt 89,3% kế hoạch, ước thực hiện cả năm 2016 đạt 1.886.233 triệu đồng, vượt 0,47% kế hoạch, trong đó: Nông lâm thủy sản: 629.523 triệu đồng, vượt 0,99 % kế hoạch; Công nghiệp - xây dựng: 768.175 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch; Thương mại - dịch vụ: 488.535 triệu đồng, vượt 0,62% kế hoạch. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng Nông lâm nghiệp - thủy sản; Công nghiệp - Xây dựng; Thương mại - Dịch vụ năm 2015 là 36,24%; 37,81%; 25,95%. Năm 2016 là 33,37%; 40,73%; 25,90%. Kinh tế - xã hội cơ bản ổn định, đa số chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra; đời sống của người dân được cải thiện, bộ mặt nông thôn thay đổi đáng kể.

1. Phát triển các ngành, lĩnh vực

1.1. Nông, lâm, thủy sản

- Diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 10.363 ha, vượt 1,88% so với kế hoạch([[1]](#footnote-2)); sản lượng lương thực 9.186 tấn, đạt 82,32% kế hoạch, sản lượng lúa 8.338 tấn, đạt 86,23% kế hoạch; diện tích cây lâu năm 16.090 ha, đạt 99,73% kế hoạch([[2]](#footnote-3)).

Trong năm, hạn hán xảy ra nghiêm trọng và lan rộng trên địa bàn, gây thiệt hại khoảng 16 tỷ đồng([[3]](#footnote-4)). Trước tình hình trên, UBND huyện đã huy động 200 ngày công giúp nhân dân nạo vét kênh mương, các cửa, cống đập lấy nước; kêu gọi 03 doanh nghiệp giúp vận chuyển nước uống, nước sinh hoạt cho nhân dân; tiếp nhận và phân phát kịp thời các nguồn tài trợ, giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân; Xuất dự phòng ngân sách huyện 409,6 triệu đồng hỗ trợ mua giống ngô chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mua rọ đá, nhiên liệu, bồn chứa nước, nạo vét giếng tập trung; phân bổ 4.609 triệu đồng nguồn hỗ trợ của tỉnh cho các địa phương duy tu, sửa chữa một số công trình thuỷ lợi cấp bách, xây dựng hệ thống nước tự chảy, đào giếng nước sinh hoạt tập trung và hỗ trợ tiền nhiên liệu, mua bồn chứa nước, nhân công điều tiêt nước và thực hiện Đề án chuyển đổi diện tích đất trồng lúa thiếu nước tưới sang trồng sắn vụ Đông Xuân 2016-2017... Tổng kinh phí phục vụ cho công tác phòng, chống hạn năm 2016 khoảng 6 tỷ đồng.

- Chăn nuôi phát triển đáng kể, tổng đàn gia súc đạt 20.510 con([[4]](#footnote-5)) vượt 9,5% kế hoạch; sản lượng thịt xuất chuồng 1.601 tấn, vượt 7,81% kế hoạch; Đàn gia cầm 107.102 con, vượt 72,8% kế hoạch; Sản lượng thủy sản đạt 97,7% kế hoạch([[5]](#footnote-6)). Công tác phòng, chống dịch bệnh được thực hiện tốt, trong năm không xảy ra dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm([[6]](#footnote-7)).

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng được triển khai tích cực, đồng bộ, tình trạng vi phạm lâm luật giảm đáng kể so với cùng kỳ([[7]](#footnote-8)). Từ đầu năm đến nay, xảy ra 69 vụ vi phạm([[8]](#footnote-9)), giảm 14 vụ (giảm 16,86%) so với cùng kỳ năm 2015, bao gồm hành vi khai thác rừng trái phép giảm 11 vụ (giảm 68,75%), vi phạm các quy định của Nhà nước trong QLBVR & PCCCR giảm 06 vụ (giảm 85,71%), phá rừng trái pháp luật giảm 9 vụ và vi phạm các thủ tục hành chính trong QLBVR giảm 01 vụ (không xảy ra vi phạm), vận chuyển lâm sản trái pháp luật tăng 05 vụ (tăng 45,45%); Mua bán, cất giấu, chế biến, kinh doanh lâm sản trái với quy định của nhà nước tăng 08 vụ (tăng 20,51%) so với cùng kỳ năm 2015. Đã xử lý 82 vụ([[9]](#footnote-10)) (xử lý hành chính), tổng số tiền phạt tiền theo quyết định 1.086 triệu đồng (đã nộp ngân sách 506,6 triệu đồng), lập hồ sơ thu giữ 425,35 m3 gỗ tròn các loại, 01 cưa xăng, 10 xe mô tô độ chế và 01 xe cộ độ chế. Tiền bán tang vật, phương tiện tịch thu sung công quỹ nhà nước 1.027,7 triệu đồng. Các vụ còn lại cơ quan chuyên môn đang hoàn tất hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đã chi trả tạm ứng tiền DVMTR đợt 1 năm 2016 cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn với số tiền 121,52 triệu đồng. Phê duyệt danh sách các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn có diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng năm 2017 với tổng diện tích được chi trả 1.128,69 ha([[10]](#footnote-11))

1.2. Công nghiệp - xây dựng

Giá trị sản xuất công nghiệp xây dựng (theo giá so sánh năm 2010) thực hiện 11 tháng là 704.160 triệu đồng, đạt 91,61% kế hoạch. Ước thực hiện cả năm 2016 là 768.175 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch (trong đó giá trị sản xuất của 2 nhà máy tinh bột sắn đạt 489.920 triệu đồng và nhà máy sản xuất mủ cao su 202.156 triệu đồng). Các cơ sở sản xuất hàng gia dụng trên địa bàn phát triển ổn định, cung ứng các nguyên vật liệu thiết yếu phục vụ sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

1.3. Thương mại - dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ thực hiện 11 tháng (giá so sánh năm 2010) là 447.824 triệu đồng, đạt 92,24% so với kế hoạch. Ước thực hiện cả năm 2016 đạt 488.535 triệu đồng, vượt 0,62% kế hoạch. Trong đó: Tổng giá trị thương mại ước đạt 131.140 triệu đồng, dịch vụ ước đạt 357.395 triệu đồng. Các cơ sở thương mại - dịch vụ trên địa bàn không ngừng phát triển, cơ bản đáp ứng được nhu cầu về vật tư, hàng hoá tiêu dùng phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho nhân dân.

1.4. Thu chi ngân sách

*- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn*

Công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến tháng 11 năm 2016 cơ bản đáp ứng được yêu cầu đề ra. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu còn đạt thấp như: Thu từ NDNN địa phương, đạt 69%; thu từ thành phần kinh tế ngoài quốc doanh, đạt 81% dự toán tỉnh giao và 78% dự toán HĐND huyện giao; thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 71% dự toán tỉnh giao và 21% dự toán huyện giao; thu phí, lệ phí đạt 78% dự toán tỉnh giao và 73% dự toán HĐND huyện giao.

Thực hiện thu NSNN trên địa bàn 11 tháng là 63.068 triệu đồng, đạt 105% dự toán tỉnh giao và 97% dự toán HĐND huyện giao, trong đó: Phần Chi cục thuế huyện thu 29.010 triệu đồng, đạt 156% dự toán tỉnh giao và 121% dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện năm 2016 là 68.981,8 triệu đồng, đạt 115% dự toán tỉnh giao và 106% dự toán HĐND huyện giao, trong đó: phần Chi cục thuế huyện thu 30.377 triệu đồng, đạt 164% dự toán tỉnh giao và 127% dự toán HĐND huyện giao(đã trừ số thu thuế VAT và TNDN của Chi nhánh Công ty cổ phần XNK nông sản Vi Na tại Sa Nhơn 15.300 triệu đồng) và bằng 79% so với cùng kỳ năm trước.

*- Thu ngân sách huyện*

Thực hiện thu 11 tháng là 257.216 triệu đồng, đạt 112% dự toán, trong đó: Thu trên địa bàn ngân sách huyện hưởng 54.001 triệu đồng, đạt 87% dự toán huyện giao. Ước thực hiện năm 306.755 triệu đồng, đạt 134% dự toán, trong đó: Thu bổ sung ngân sách 196.935 triệu đồng, 120% dự toán, thu chuyển nguồn và kết dư ngân sách 49.629 triệu đồng; thu trên địa bàn ngân sách huyện hưởng 59.812 triệu đồng, đạt 96% dự toán HĐND huyện giao (loại trừ thu tiền sử dụng đất thì hụt thu khoảng 9,75% dự toán cân đối, tương ứng 5.788,4 triệu đồng).

*- Tổng chi ngân sách*

Nhìn chung công tác chi ngân sách cơ bản đạt kế hoạch đề ra, riêng phần chi đầu tư phát triển đạt thấp *(ngân sách huyện đạt 62,32% kế hoạch)* do phần lớn các công trình triển khai thực hiện vào các tháng mùa khô cuối năm. UBND huyện sẽ tập trung chỉ đạo quyết liệt các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm hoàn thành công trình, đảm bảo giải ngân đúng kế hoạch, đạt mục tiêu đề ra.

Thực hiện chi ngân sách 11 tháng là 219.731 triệu đồng, đạt 71% nhiệm vụ chi, trong đó: Chi đầu tư phát triển là 27.379 triệu đồng, đạt 62,32%; chi thường xuyên là 192.352 triệu đồng, đạt 74%. Ước thực hiện năm 2016 là 306.775 triệu đồng, đạt 99% so với nhiệm vụ chi và bằng 106% so với cùng kỳ, trong đó: Chi đầu tư phát triển 43.932 triệu đồng, đạt 100% so với nhiệm vụ chi; chi thường xuyên 258.917 triệu đồng, đạt 100% so với nhiệm vụ chi, bằng 113% so cùng kỳ.

***- Tổng số nợ đọng thuế***

Đến cuối năm 2015 là 5.884 triệu đồng, trong đó: Nợ có khả năng thu 4.668 triệu đồng, nợ khó thu 1.216 triệu đồng. Với sự chỉ đạo quyết liệt của UBND huyện, số nợ đọng thuế giảm đáng kể, đến cuối tháng 11/2016 số nợ đọng còn lại 2.865 triệu đồng, trong đó: Nợ khó thu 1.524 triệu đồng, nợ có khả năng thu: 1.341 triệu đồng.

1.5. Đầu tư phát triển

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ năm 2016 là 426.451 triệu đồng (Vốn kế hoạch năm 2016 là 323.336 triệu đồng; Vốn năm trước chuyển sang 103.115 triệu đồng).Trong đó: Ngân sách trung ương: 306.942 triệu đồng([[11]](#footnote-12)), ngân sách tỉnh: 54.156 triệu đồng, nguồn vốn hỗ trợ của Tập đoàn điện lực Việt Nam: 21.800 triệu đồng. Ngân sách huyện: 43.553 triệu đồng. Tính đến ngày 28/11/2016 đã giải ngân: 285.542 triệu đồng, đạt 67% kế hoạch, gồm: Ngân sách trung ương: 182.382 triệu đồng, đạt 59,40% kế hoạch; ngân sách tỉnh: 53.981 triệu đồng, đạt 99,70% kế hoạch; nguồn vốn hỗ trợ của Tập đoàn điện lực Việt Nam: 21.800 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch; Ngân sách huyện: 27.379 triệu đồng, đạt 62,86% kế hoạch. UBND huyện đang chỉ đạo quyết liệt các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm hoàn thành công trình, đảm bảo giải ngân đúng kế hoạch. Ước thực hiện đến 31/12/2016, tổng số vốn giải ngân là 383.806 triệu đồng đạt khoảng 90% kế hoạch([[12]](#footnote-13)).

Chỉ đạo Ban quản lý Dự án giảm nghèo khu vực Tây Nguyên triển khai các hạng mục hỗ trợ đảm bảo tiến độ và phát huy hiệu quả đầu tư. Tổng nguồn vốn Đề án giao 19.132,077 triệu đồng([[13]](#footnote-14)). Trong đó: Vốn ODA 18.442,470 triệu đồng; vốn đối ứng: 689,610 triệu đồng. Đã giải ngân 8.989,217 triệu đồng, đạt 47% kế hoạch([[14]](#footnote-15)).

Nhìn chung, bước đầu việc triển khai dự án đã tạo điều kiện để nâng cao năng lực của người dân, đặc biệt là ứng dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất, phát triển sinh kế bền vững và giải quyết một số yêu cầu bức xúc về cơ sở hạ tầng tại các xã vùng dự án.

Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản: Tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản tính đến thời điểm ngày 31/12/2014 của huyện là 28.029 triệu đồng, UBND huyện tập trung các nguồn vốn xử lý nợ đọng XDCB theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số: 2671/UBND-KTTH ngày 12/12/2015 và 2966/UBND-KTTH ngày 26/12/2015. Đến nay, huyện đã bố trí trả nợ được 20.073 triệu đồng, đạt 71,61% vượt kế hoạch đề ra. Năm 2017 tiếp tục tập trung nguồn vốn ưu tiên trả nợ đọng XDCB còn lại 7.956 triệu đồng.

**1.6. Tín dụng**

Mạng lưới tín dụng trên địa bàn huyện tiếp tục phát triển([[15]](#footnote-16)), tạo điều kiện cho người dân tiếp cận được với các khoản vay ưu đãi, với lãi suất cạnh tranh góp phần mở rộng đầu tư sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Đến tháng 11, tổng nguồn vốn huy động tại địa phương đạt 289.465triệu đồng; tổng dư nợ cho vay 760.768 triệu đồng; nợ xấu 03 ngân hàng là 1.469 triệu đồng, chiếm 0,27% trên tổng dư nợ. Ước thực hiện năm 2016 tổng nguồn vốn huy động tại địa phương đạt 292.860 triệu đồng; tổng dư nợ cho vay ước đạt 780.000 triệu đồng([[16]](#footnote-17)), tăng 177% so với năm 2015; Nợ xấu 03 ngân hàng là 1.706 triệu đồng, tăng 116% so với năm 2015.

**2. Khoa học - công nghệ**

Việc chuyển giao, ứng dụng khoa học và kỹ thuật vào sản xuất đối với các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao được chú trọng; nhiều mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật được triển khai, khảo nghiệm trên địa bàn, bước đầu đạt kết quả tốt([[17]](#footnote-18)), tạo điều kiện cho người dân nhân rộng vào sản xuất, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống.

Năm 2016, UBND huyện tiếp tục ưu tiên, bố trí kinh phí từ nguồn vốn đầu tư khoa học công nghệ số tiền 206,765 triệu đồng để đầu tư trang thiết bị, phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước([[18]](#footnote-19)). Qua đó đã góp phần tạo chuyển biến đáng kể về phương pháp làm việc của cán bộ, công chức; thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, tăng cường năng lực phục vụ người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện nói chung và phát triển lĩnh vực CNTT nói riêng.

**3. Công tác xây dựng nông thôn mới**

Công tác xây dựng nông thôn mới được UBND huyện chỉ đạo triển khai quyết liệt, tập trung huy động nguồn lực đầu tư các xã điểm. Đã huy động các nguồn lực chương trình, huy động được 12.513,1 triệu đồng([[19]](#footnote-20)) đầu tư sửa chữa, nâng cấp và xây mới 5,5 km đường giao thông nông thôn; sửa chữa nước sinh hoạt các làng Rờ Kơi và Đăk Đê (giai đoạn 2); xây dựng hệ thống cống thoát nước đường khu nghĩa trang nhân dân xã; 03 phòng học và 01 sân thể thao xã. Tính đến nay, số tiêu chí xây dựng nông thôn mới các xã đã đạt được như sau: 01 xã đã đạt chuẩn xã NTM (Sa Sơn); 01 xã đang đánh giá tiêu chí, đề nghị công nhận đạt chuẩn NTM năm 2016 (Sa Nhơn); 01 xã đạt 13/19 tiêu chí (Sa Nghĩa); 02 xã đạt 7/19 tiêu chí (Ya Xiêr, Rờ Kơi); 03 xã đạt 6/19 tiêu chí (Hơ Moong, Sa Bình, Ya Tăng); 01 xã đạt 5/19 tiêu chí (Mô Rai); 01 xã đạt 4/19 tiêu chí (Ya Ly).

**4. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên - khoáng sản, môi trường**

**4.1. Công tác quản lý đất đai**

Công tác quản lý đất đai được tăng cường, đã chỉ đạo triển khai các biện pháp để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn chấp hành quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, ngăn chặn việc mua bán đất đai trái pháp luật, tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, giảm thời gian làm hồ sơ, thủ tục xuống 1/2thời gian theo quy định, được Sở Tài nguyên & Môi trường đánh giá là địa phương có thời gian giải quyết các thủ tục về đất đai nhanh so với mặt bằng chung toàn tỉnh. Trong năm, đã cấp 8.696 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 3.292,97 ha([[20]](#footnote-21)). Đã hoàn thành và giao nộp sản phẩm về kiểm kê hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn năm 2015.

Trong năm 2016, đã quyết định cho chuyển mục đích sử dụng 67.496 m2 đất sang đất ở để đảm bảo sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đồng thời rà soát các vị trí đất có khả năng tạo vốn, phù hợp quy hoạch để đưa vào kế hoạch đấu giá. Đang triển khai việc thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất tại 04 dự án([[21]](#footnote-22)) (01 dự án chuyển tiếp, 03 dự án mới).

Công tác triển khai thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ và quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn. Trong năm, đã hoàn thành và bàn giao mặt bằng cho 11 dự án/58 ha.

**4.2*.* Công tác Môi trường**

Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh công tác bảo vệ môi trường tại các điểm thu mua mủ cao su, nhà máy chế biến tinh bột sắn, nhà máy chế biến mủ cao su nhằm hạn chế gây ô nhiễm môi trường.

Trong năm đã phê duyệt 31 kế hoạch bảo vệ môi trường trước khi thực hiện các dự án đầu tư theo đúng quy định.

**4.3. Công tác khoáng sản**

Đưa vào quy hoạch 18 điểm mỏ làm vật liệu xây dựng thông thường/ diện tích đất 436,40 ha gồm: 05 điểm mỏ đá xây dựng, 07 điểm mỏ cát, 04 điểm mỏ đất sét và 02 điểm mỏ đất đắp công trình.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, truy quét các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép. Đã phối họp với UBND thành phố Kon Tum tổ chức ngăn chặn dứt điểm tình trạng đãi vàng sa khoáng tại lòng sông Pô Kô đoạn giáp ranh giữa huyện Sa Thầy và Thành phố Kon Tum; phối hợp với UBND huyện Ngọc Hồi tổ chức lấp bỏ 01 hầm khai thác vàng bỏ hoang; ký Quy chế phối hợp với UBND huyện Ngọc Hồi, Công ty nguyên liệu giấy Miền Nam về quản lý khoáng sản vùng giáp ranh.

Đấu giá thành công quyền khai thác khoáng sản tại 02 điểm mỏ làm vật liệu thông thường tại cầu tràn làng Lung xã Ya Xiêr. Hiện các đơn vị trúng đấu giá đang hoàn thiện các thủ tục, trình UBND tỉnh cấp phép đưa vào khai thác.

II. VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI

**1. Công tác giáo dục và đào tạo**

Giáo dục tiếp tục ổn định và phát triển, số học sinh trong độ tuổi đi học đạt tỷ lệ cao([[22]](#footnote-23)); công tác vận động học sinh, duy trì sĩ số được đảm bảo([[23]](#footnote-24)). Chất lượng giáo dục, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS và THPT tiếp tục nâng lên([[24]](#footnote-25)). Đã chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên tại 02 trường trọng điểm([[25]](#footnote-26)) tạo động lực thúc đẩy phát triển giáo dục trên địa bàn huyện theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 06/9/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVI. Hệ thống mạng lưới trường lớp học ngày càng mở rộng. Cơ sở vật chất trường, lớp học, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư, từng bước xóa phòng học tạm, phòng học mượn. Một số trường đã được đầu tư phòng học ngoại ngữ, tin học... từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương.

Đã hoàn thành nhiệm vụ phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi; duy trì tỉ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập THCS([[26]](#footnote-27)). Công tác giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề từng bước được củng cố, phát triển.

Tổ chức, bộ máy các trường học, đội ngũ viên chức giáo dục được kiện toàn, bổ sung, ngày càng đáp ứng yêu cầu đổi mới sự nghiệp giáo dục ở địa phương. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường chất lượng cao được quan tâm đúng mức([[27]](#footnote-28)).

**2. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; chăm sóc và bảo vệ trẻ em**

Công tác khám và điều trị, giám sát dịch bệnh được duy trì hiệu quả; đã triển khai tốt các biện pháp kiểm soát dịch bệnh và điều trị kịp thời các ca mắc sốt xuất huyết, không có tử vong([[28]](#footnote-29)).

Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế triển khai có hiệu quả và đạt chỉ tiêu kế hoạch giao. Mạng lưới y tế cơ sở từng bước được đầu tư, nâng cấp([[29]](#footnote-30)); nhiều công trình đã được đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng. Công suất sử dụng giường bệnh trong năm đạt 112,7% kế hoạch. Toàn huyện hiện có 07/11 xã, thị trấn được công nhận đạt Bộ Tiêu chí quốc gia y tế xã giai đoạn 2011-2020, đạt tỷ lệ 63,6%. Đội ngũ cán bộ y tế không ngừng lớn mạnh([[30]](#footnote-31)), tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ được chấn chỉnh và cải thiện.

Trong năm, Đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện đã tiến hành kiểm tra tại 448/448 cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm; 10/10 cơ sở giết mổ... đạt 100% kế hoạch. Qua kiểm tra, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là 386/448, đạt 86%; đã tiêu hủy 209,1 kg thực phẩm các loại; xử phạt hành chính 30 cơ sở, hộ gia đình/32,9 triệu đồng, không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra.

Các hoạt động truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình được duy trì và triển khai thực hiện thường xuyên, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có mức sinh, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao gắn với cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 98% và không để xảy ra các trường hợp tai biến.

Xây dựng Chương trình chăm sóc, bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020. Đã cấp đầy đủ thẻ bảo hiểm y tế miễn phí và triển khai các chương trình MTQG liên quan đến quyền lợi của trẻ em([[31]](#footnote-32)); cấp 20 xe đạp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học giỏi.

**3. Văn hóa - thể thao, thông tin - truyền thông**

Đã tổng kết 15 năm phong trào xây dựng đời sống văn hóa; xây dựng, trình BCH Đảng bộ huyện xem xét, phê duyệt Đề án bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa đồng bào DTTS gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 (Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 06/9/2016). Công tác tuyên truyền phục vụ các ngày lễ lớn của đất nước, bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp thực hiện tốt. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được quan tâm. Trong năm đã xét, công nhận 5.646 lượt hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa (đạt 102% kế hoạch, tăng 444 lượt hộ so với năm 2015; tương đương 46,8**%** số hộ toàn huyện). Kiểm tra, công nhận 19 cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa (đạt 171% kế hoạch, tăng 12 cơ quan, đơn vị so với năm 2015; tương đương 22,8% tổng số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức công đoàn cơ sở).

Đến cuối tháng 11/2016, toàn huyện có 28 thôn, làng văn hóa (đạt 100% kế hoạch; tương đương 37,8% số thôn, làng toàn huyện). Công tác Gia đình có nhiều chuyển biến tích cực([[32]](#footnote-33)). Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, công tác tuyên truyền ngày càng được phát huy([[33]](#footnote-34)); tiếp tục duy trì hoạt động văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện([[34]](#footnote-35)). Đội Kiểm tra liên ngành 814 đã tổ chức việc kiểm tra 17 đợt, xử lý các vi phạm trong hoạt động quảng cáo, kinh doanh dịch vụ internet, karaoke([[35]](#footnote-36)).

Tiếp tục duy trì việc tiếp, phát sóng và đưa tin phục vụ cho nhiệm vụ chính trị trên địa bàn, tổng số giờ phát sóng truyền thanh, truyền hình là 36.000 giờ, đạt 100% kế hoạch năm; trong đó có 174 giờ phát thanh, truyền hình địa phương.

**4. Lao động, việc làm, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội**

4.1. Lao động, việc làm

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tiếp tục được triển khai tích cực, phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh tổ chức 06 buổi tư vấn học nghề và xuất khẩu lao động gắn với giải quyết việc làm cho hơn 300 lao động được tư vấn học nghề và xuất khẩu lao động.

Đến nay đã giải quyết cho 40 lao động tại địa phương vào làm việc tại Công ty TNHH MTV 78 - Mô Rai, đã tổ chức đào tạo nghề cho 09 lớp([[36]](#footnote-37))/ 255 lao động, đạt 96,3% so với kế hoạch. Tập trung giải ngân các nguồn vốn vay của Nhà nước từ Ngân hàng chính sách xã hội huyện giải quyết việc làm cho 82 lao động (tổng số tiền là 1.887 triệu đồng).

4.2. Công tác giảm nghèo

Trong năm đã cấp kịp thời chính sách hỗ trợ tiền điện cho đối tượng hộ nghèo; triển khai thu thập thông tin 4.658 hộ nghèo và 983 hộ cận nghèo; điều tra, phân loại hộ nghèo theo Kế hoạch số 2387/KH-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh. Triển khai, thực hiện kịp thời các chính sách giảm nghèo, Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững([[37]](#footnote-38)). Theo kết quả điều tra hộ nghèo năm 2016, toàn huyện giảm 693 hộ, đạt kế hoạch đề ra (bình quân giảm 6% hộ nghèo giai đoạn 2016-2020 theo chỉ tiêu tỉnh giao).

4.3. Công tác An sinh xã hội và chính sách người có công

Các chính sách an sinh xã hội và chính sách người có công với cách mạng được triển khai kịp thời, đúng đối tượng([[38]](#footnote-39)). Toàn huyện đã cấp 32.453 thẻ BHYT miễn phí([[39]](#footnote-40)); rà soát, lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp cho các đối tượng tham gia kháng chiến bảo vệ Tổ quốc qua các thời kỳ([[40]](#footnote-41)); tiếp nhận, trao xuất quà của Chủ tịch nước và các tổ chức, cá nhân tặng các đối các đối tượng chính sách, người nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, các xã, các đồn biên phòng([[41]](#footnote-42)).

Thăm hỏi, động viên các đối tượng là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình chính sách, thương binh, bệnh binh, con người nhiễm chất độc hóa học, đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh khó khăn; tổng 189 xuất quà tương ứng 38,8 triệu đồng từ ngân sách huyện([[42]](#footnote-43)).

Tiếp nhận, cấp phát kịp thời gạo cứu đói của Chính phủ hỗ trợ cho các hộ nghèo nhân dịp tết Nguyên đán Bính Thân (số lượng 50,4 tấn, tương ứng 3.360 khẩu) và gạo cứu đói do thiên tai, hạn hán(84,27 tấn, tương ứng 5.618 khẩu).

Triển khai việc cấp phát kịp thời tiền hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo ăn tết theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tổng nhu cầu kinh phí toàn huyện là 1.165,7 triệu đồng. Huyện đã xuất ngân sách số tiền 367,5 triệu đồng (từ nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2016 là 117,5 triệu đồng; nguồn đảm bảo xã hội năm 2016 là 250 triệu đồng) lồng ghép với nguồn Quỹ Vì người nghèo của tỉnh để Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện hỗ với định mức hộ nghèo 500 ngàn đồng/ hộ, cận nghèo 200 ngàn đồng/ hộ.

**III. CÔNG TÁC NỘI VỤ, NỘI CHÍNH, ĐỐI NGOẠI**

Đã thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Tỉ lệ người dân tham gia bầu cử đạt kết quả cao, được nhân dân đồng tình ủng hộ và thật sự là một ngày hội của địa phương([[43]](#footnote-44)).

UBND huyện đã sáp nhập, chia tách một số đơn vị trường học thuộc phòng Giáo dục & Đào tạo để tạo thuận lợi cho việc quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn huyện([[44]](#footnote-45)). Triển khai việc sáp nhập Trung tâm Dạy nghề và Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Sa Thầy theo Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND tỉnh Kon Tum. Đã ban hành Quyết định Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện.

Năm 2016, đã tổ chức tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục & Đào tạo và công chức cấp xã([[45]](#footnote-46)); tinh giản biên chế đợt 2 năm 2016 là 12 trường hợp; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 158/2014/NĐ-CP đối với 03 công chức, viên chức. Tiến hành rà soát, sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức, người lao động để tăng cường hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Công tác điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, xét nâng lương, tập sự, nghỉ hưu, tiếp nhận, phân công công tác, thuyên chuyển viên chức, đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước([[46]](#footnote-47)).

Cải cách hành chính: UBND huyện đã tăng cường triển khai thực hiện công tác Cải cách hành chính trên địa bàn huyện, trọng tâm là công tác cải cách thủ tục hành chính nên kết quả hoạt động của các cơ quan quan hành chính của huyện dần đi vào nề nếp, có chất lượng, nâng cao được trách nhiệm tập thể, cá nhân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Triển khai có hiệu phần mềm văn phòng điện tử eOffice tại các cơ quan của huyện và 11/11 xã, thị trấn trong việc điều hành xử lý công việc hành chính, bước đầu đã góp phần thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, thuận tiện cho việc quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành của lãnh đạo UBND huyện. Trang thông tin điện tử huyện hoạt động tích cực, góp phần truyền tải những thông tin hoạt động của hệ thống chính trị huyện, quảng bá hình ảnh để kêu gọi thu hút đầu tư. Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 đảm bảo đúng quy định. Hiện có 04/11 xã thị trấn công bố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008([[47]](#footnote-48)). Tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện đã triển khai thực hiện 5 lĩnh vực Đất đai, Xây dựng, Lao động - Thương binh & Xã hội, Tư pháp, Đăng ký kinh doanh theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, tiếp nhận hồ sơ có giao phiếu hẹn theo đúng quy định...

Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí được đẩy mạnh. Đã triển khai 04 cuộc thanh tra, kiểm tra([[48]](#footnote-49)), phát hiện sai phạm là 74,213 triệu đồng. Tổng giá trị tiền sử dụng sai chế độ đã nộp vào ngân sách là 29,89 triệu đồng, số còn phải thu hồi là 44,323 triệu đồng (Ban Quản lý ĐT&XD huyện).

Công tác tiếp dân: đã tiếp 179 lượt công dân đến phản ánh, kiến nghị([[49]](#footnote-50)) và tiếp nhận 139 đơn yêu cầu giải quyết([[50]](#footnote-51)). UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, địa phương tăng cường trách nhiệm trong việc thực hiện quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; rà soát, giải quyết dứt điểm các kiến nghị, khiếu nại người dân, đặc biệt các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật kế hoạch năm 2016 được 200 cuộc, phổ biến GDPL trực tiếp cho 19.207 lượt người tham gia; công tác hộ tịch thực hiện đúng quy định([[51]](#footnote-52)).

Công tác đối ngoại tiếp tục được đẩy mạnh([[52]](#footnote-53)). Quản lý đoàn ra, đoàn vào đúng quy định([[53]](#footnote-54)).

**IV. QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐẢM BẢO TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI**

Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, đã tập trung thực hiện các biện pháp phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Triển khai thực hiện tốt kế hoạch bảo vệ an toàn tuyệt đối tình hình trước, trong và sau các ngày lễ và bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp... Củng cố phong trào quần chúng tham gia bảo vệ ANTQ và tiếp tục nhân rộng các mô hình tự quản về an ninh trật tự; tăng cường củng cố, nâng cao chất lượng tổ nhân dân tự quản, thôn, xã, cơ quan an toàn về an ninh trật tự. Kết quả phân loại phong trào xã, cơ quan, doanh nghiệp, trường học năm 2016 có 114/114 đơn vị đạt chuẩn về ANTT.

Thường xuyên tổ chức lực lượng tuần tra kiểm soát để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm khi tham gia giao thông([[54]](#footnote-55)); chủ động trong công tác đấu tranh ngăn chặn, xử lý có hiệu quả các loại tội phạm và vi phạm pháp luật([[55]](#footnote-56)).

Duy trì thường xuyên công tác trực sẵn sàng chiến đấu, kế hoạch tuần tra, kiểm soát trên địa bàn; thực hiện tốt công tác phối hợp Công an và Quân sự theo Nghị định 77 của Chính phủ. Đã tổ chức thành công diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã tại xã Sa Bình, Hơ Moong và Rờ Kơi đạt kết quả tốt; công tác phòng chống vượt biên được chỉ đạo triển khai kịp thời; công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu, đảm bảo về số lượng, chất lượng (trong đó có 01 đảng viên).

Công tác bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - an ninh thực hiện đạt yêu cầu và chỉ tiêu tỉnh giao: Bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho 71 đồng chí; có 01 đồng chí tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 2, có 10 đồng chí tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đối tượng 4 cho cán bộ các cơ quan, đơn vị huyện có 60 đồng chí; tổ chức bồi dưỡng giáo dục quốc phòng cho 878/878 học sinh.

Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dân quân cơ động, dân quân thường trực và kế hoạch sẵn sàng động viên quốc phòng nhằm chủ động đối phó với mọi tình huống, tổ chức tốt công tác huấn luyện cho mọi lực lượng([[56]](#footnote-57)). Xây dựng Đề án bảo đảm an ninh quốc phòng giai đoạn 2015-2020.

**V. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND HUYỆN**

Trong năm, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do tác động của tình hình chung, đặc biệt là tình hình hạn hán, nhưng với sự đoàn kết, tinh thần trách nhiệm, quyết tâm của tập thể UBND huyện nên đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và thành viên UBND huyện đã thực hiện tốt qui chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ; vai trò người đứng đầu. Cải tiến chế độ hội họp theo hướng tăng cường hội ý, trao đổi nắm bắt thông tin, giải quyết trực tiếp công việc để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của từng cơ quan, đơn vị; Tăng cường kiểm tra cơ sở và chỉ đạo bằng văn bản kết hợp với đôn đốc, giải quyết kịp thời các công việc chung, công việc đột xuất do cấp trên giao. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2016 cơ bản đạt kế hoạch; tổ chức thành công bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp; Cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm; Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo đúng quy định. Trong năm không phát sinh các vụ việc khiếu nại đông người, tạo điểm nóng. Công tác thanh tra, kiểm tra, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng được triển khai theo đúng kế hoạch, bước đầu đạt được hiệu quả nhất định.

VI. NHẬN XÉT CHUNG

Với sự chỉ đạo kịp thời của Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND huyện và sự nỗ lực phấn đấu các ngành, các địa phương các chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất nông lâm nghiệp, công nghiệp xây dựng, thương mại - dịch vụ cơ bản đạt và vượt so với kế hoạch đề ra. Công tác xây dựng nông thôn mới được triển khai quyết liệt. Giáo dục & Đào tạo, Y tế, Lao động thương binh xã hội tiếp tục được ổn định và có phần nâng lên. Hoạt động văn hóa, thể dục thể thao đạt nhiều kết quả; các chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo được đảm bảo. Cải cách hành chính có nhiều chuyển biến. Bộ máy chính quyền cấp huyện, xã tiếp tục được củng cố, hoàn thiện. Trật tự an toàn xã hội và quốc phòng an ninh được đảm bảo.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì còn một số tồn tại, yếu kém như kinh tế nông nghiệp chưa thật sự bền vững, chưa có tính chiến lược. Việc thực hiện kế hoạch đề án cao su tiểu điền gặp khó khăn, xuất hiện tình trạng phá bỏ cây cao su do giá cả xuống thấp, gây phá vỡ quy hoạch trong nông nghiệp; công tác cải cách hành chính tại cấp xã còn hạn chế; vai trò của lãnh đạo, điều hành của thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã có lúc, có nơi chưa kịp thời, chất lượng chưa đảm bảo.

Chất lượng giảm nghèo, công tác quản lý đất đai, quản lý qui hoạch, hành lang an toàn giao thông còn hạn chế; huy động nguồn lực tổ chức, cá nhân cho xây dựng nông thôn mới chưa đáp ứng được yêu cầu. Công tác quản lý, bảo vệ rừng một số nơi chưa thật sự quyết liệt, số vụ vi phạm còn khá cao; an ninh nông thôn, vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Tai nạn giao thông còn cao.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, NHIỆM VỤ

VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Dự báo tình hình chung**

Năm 2017 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020. Dự báo kinh tế tiếp tục đà phục hồi ổn định và tăng trưởng... nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức có thể tác động tiêu cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất của nhân dân trên địa bàn. Giá cả các mặt hàng tiêu dùng, vật tư thiết yếu thường xuyên biến động, gây khó khăn cho đời sống và hoạt động sản xuất của nhân dân; các nguồn đầu tư công bị cắt giảm, yếu tố môi trường tác động đến đời sống, ảnh hưởng đến tăng trường kinh tế.

**2. Tình hình trong huyện**

Là năm tiếp theo thực hiện dự án giảm nghèo khu vực Tây nguyên và các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng được TW, tỉnh hỗ trợ trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020. Về nông nghiệp, diện tích cao su, cà phê cho thu hoạch tăng lên; các nhà máy sản xuất đã hoàn thành đưa vào hoạt động ổn định. Đây là những thuận lợi, tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh của huyện.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức như: nhu cầu về vốn đầu tư lớn trong khi khả năng đáp ứng còn hạn chế; nguy cơ tái phát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Thời tiết diễn biến phức tạp, nguy cơ hạn hán cao; doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp tục gặp khó khăn; chất lượng nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, khoa học công nghệ chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Tình trạng vi phạm lâm luật, khai thác khoáng sản trái phép vẫn còn diễn ra. An ninh nông thôn còn diễn biến phức tạp.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

**I. Mục tiêu tổng quát**

Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế 13% với cơ cấu kinh tế hợp lý. Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững. Tăng cường bảo vệ tài nguyên môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Giữ vững quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

**2.1. Các chỉ tiêu kinh tế**

Tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) trên địa bàn đạt 13%; Cơ cấu kinh tế năm 2016: Nông - lâm - thuỷ sản: 33-34%; Công nghiệp - xây dựng: 40-41%; Thương mại - dịch vụ: 25- 26%. Thu ngân sách nhà nước tại địa bàn 54.880 triệu đồng; Tổng chi cân đối ngân sách địa phương 284.912 triệu đồng.

- Tổng diện tích gieo trồng: 26.453 ha.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 9.455 tấn, trong đó thóc: 8.495 tấn.

- Diện tích cây lương thực: 2.345 ha, trong đó: Lúa cả năm: 2.145 ha; Ngô: 200 ha (Sản lượng: 9.455 tấn).

- Cây có bột có củ (sắn): 7.560 ha (sản lượng: 114.916 tấn).

- Cây công nghiệp hàng năm (mía): 116 ha.

- Cây lâu năm: 16.314 ha, trong đó: Cà phê: 1.399 ha (Sản lượng: 2.551 tấn*)*; Cao su: 11.904 ha (Sản lượng: 10.170 tấn).

- Tổng đàn gia súc: 21.460 con, trong đó: Trâu: 560 con; Bò: 8.400 con; Lợn: 12.500 con.

- Tổng sản lượng thuỷ sản: 680 tấn, trong đó: Sản lượng nuôi trồng: 365 tấn; Sản lượng khai thác: 315 tấn.

**2.2. Các chỉ tiêu về xã hội**

- Dân số cuối năm: 49.405 người.

- Mức giảm tỷ lệ sinh: 1%O.

- Số lao động được giải quyết việc làm tăng thêm trong năm: 100.

- Số hộ thoát nghèo: 698 hộ.

- Tổng số học sinh có mặt đầu năm trên địa bàn: 14.683 học sinh.

+ Mầm non: 4.083 học sinh (Nhà trẻ: 470 cháu; Mẫu giáo: 3.613 cháu).

+ Giáo dục phổ thông: 10.600 học sinh (Tiểu học: 5.734 học sinh; THCS: 3.946 học sinh, trong đó nội trú: 150 học sinh; THPT: 920 học sinh, trong đó nội trú: 310 học sinh).

- Tổng số giường bệnh: 125 giường (Bệnh viện: 60 giường; phòng khám đa khoa khu vực: 10 giường; Trạm y tế cấp xã: 55 giường).

II. **Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

**1.** Về **kinh** tế

Khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích, năng suất, chất lượng các sản phẩm nông nghiệp; thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là các nhà máy chế biến nông sản, cơ sở dịch vụ nông nghiệp.

Tăng cường lựa chọn một số giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng; đẩy mạnh việc trồng xem canh, thâm canh.

Thực hiện một số mô hình trồng cây lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng gắn với công tác quản lý bảo vệ rừng; mô hình trồng cây ăn quả gắn với cây dược liệu, cây cà phê và xây dựng một số làng khai thác thủy sản tự nhiên tại một số xã lòng hồ thủy điện.

Đẩy mạnh thông tin về giá cả thị trường các loại hàng hóa nông sản, dịch vụ, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp cho nhân dân, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa.

Tiếp tục thực hiện Đề án chuyển đổi cây trồng vật nuôi; trước mắt thực hiện có hiệu quả Đề án của tỉnh về chuyển đổi cây trồng phục vụ chống hạn vụ Đông Xuân.

Đẩy mạnh tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản để hoàn thành một số công trình trọng điểm như: tỉnh lộ 674, đường Điện Biên Phủ, mở rộng trung tâm thương mại, các dự án khai thác quỹ đất... để thu hút đầu tư. Kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng dự án như bến xe thị trấn.

Tăng cường công tác chống hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng nguy hại cho sức khoẻ con người; ngăn ngừa, xử lý hàng nhập lậu; tạo điều kiện để doanh nghiệp, cá nhân trong huyện sản xuất, tiêu thụ, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế.

**2.** Về văn **hóa - xã hội**

Tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn việc làm, đào tạo nghề, xuất khẩu lao động; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, giảm nghèo...

Tập trung triển khai các giải pháp đồng bộ để thực hiện nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện sự nghiệp giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh, đặc biệt là học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 06/9/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum (khóa XV) và Nghị quyết 04-NQ/HU ngày 23/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Sa Thầy (khóa XVI). Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học của đội ngũ cán bộ giáo viên, học sinh tại các trường trọng điểm của huyện. Chú trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng thực hành cho học sinh. Tăng cường công tác bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên ngành giáo dục đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới giáo dục. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, công tác đào tạo nghề, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và xây dựng trường chất lượng cao. Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn.

Dân số, y tế và chăm sóc sức khoẻ nhân dân: Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Làm tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.

Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm những ngày lễ lớn, sự kiện chính trị của đất nước và địa phương. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới. Tổ chức tốt các hoạt động thể dục thể thao. Nâng cao chất lượng truyền thanh, truyền hình.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, các ngành, chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn; triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ “Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo”, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý có hiệu quả các hoạt động tôn giáo trái pháp luật.

4. Về **cải cách hành chính; phòng chống tham nhũng, lãng phí; khiếu nại tố cáo; tổ chức, xây dựng chính quyền cơ sở**

**4.1. Về cải cách hành chính**

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác cải cách hành chính mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Trong đó các địa phương, cơ quan, đơn vị cần rà soát đề nghị giảm bớt các thủ tục hành chính không cần thiết, các qui định đã lỗi thời.

Khắc phục những tồn tại trong công tác cải cách hành chính năm 2015 như: Thực hiện tốt việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông đối với tất cả các lĩnh vực. Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho tổ chức và cá nhân. Tăng cường sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong việc gửi, nhận văn bản; tăng tỉ lệ xử lý văn bản đi trong ứng dụng phần mềm eOffice. Thực hiện tốt quy chế văn hóa công sở. Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan đơn vị, thực hiện tốt quy chế làm việc của UBND huyện.

**4.2. Về phòng chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Trong đó tập trung giải quyết và phối hợp với các ngành chức năng giải quyết các đơn thư tồn đọng, kéo dài thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều ngành, nhiều địa phương. Tập trung xử lý những vấn đề bức xúc, dư luận có nhiều ý kiến như đất đai, khoáng sản, môi trường, quản lý bảo vệ rừng.

**4.3. Về tổ chức, xây dựng chính quyền cơ sở**

Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp. Nâng cao trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức các ngành trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, văn hoá cho cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch. Thực hiện nghiêm túc kết luận số 1663-KL/TU của Tỉnh ủy Kon Tum về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh.

Tham gia đoàn công tác sang thăm, chúc tết lãnh đạo Đảng, chính quyền và nhân dân các huyện Đôn Mia, Tà Veng của tỉnh Ratanakiri nhân ngày mừng độc lập và ngày Tết cổ truyền của nhân dân Campuchia.

Thực hiện tốt công tác quản lý các đoàn ra vào trên địa bàn huyện.

5. Về **quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội**

5.1. An ninh – trật tự an toàn xã hội

Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, tăng cường các biện pháp nghiệp vụ phòng ngừa và đẩy lùi các loại tội phạm, các tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh nông thôn. Phấn đấu làm giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội so với năm 2016. Không để xảy ra tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự nguy hiểm. Có kế hoạch bảo vệ an toàn tuyệt đối trong các ngày lễ, Tết.

Củng cố và nâng cao chất lượng xã, cơ quan an toàn về an ninh trật tự. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát các tuyến đường giao thông để kiềm chế tai nạn giao thông, phấn đấu giảm số vụ, giảm số người chết, bị thương so với năm 2016.

**5.2. Quốc phòng**

Duy trì tốt công tác trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu, trực phòng không A2, phối hợp với lực lượng Công an, các ban ngành, đoàn thể các cấp chủ động nắm bắt tình hình và bảo vệ an toàn các ngày lễ, tết. Thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ. Hoàn thành tốt công tác tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu, trong đó có ít nhất 01 công dân nhập ngũ là Đảng viên. Tổ chức tốt công tác huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng theo chỉ tiêu được giao đạt loại khá trở lên. Triển khai, hoàn thành tốt kế hoạch diễn tập vận hành cơ chế cấp huyện năm 2017, diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã tại xã Sa Nghĩa, Ya Ly đạt loại khá trở lên, tổ chức tốt diễn tập chỉ huy cơ quan và diễn tập vòng tổng hợp cho C187; khảo sát xây dựng chốt dân quân 02 xã (Mô Rai, Rờ Kơi)./.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2016; phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 của UBND huyện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực Huyện ủy;- Thường trực HĐND huyện;- CT, các Phó CT UBND;- UBND các xã, thị trấn;- Lưu: VT-LT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****(Đã ký)****Nguyễn Ngọc Sâm** |

1. () Trong đó diện tích sắn tăng 6%, diện tích ngô, lúa giảm do hạn hán và chuyển đổi một số diện tích thường xuyên thiếu nước tưới sang trồng sắn. [↑](#footnote-ref-2)
2. (13) Diện tích cao su giảm 145 ha (diện tích cao su tiểu điển hỗ trợ theo Quyết định 07 của tinh giảm 18,5 ha),do giá mủ cao su giảm và một số diện tích cây già cỗi, đã hết chu kỳ kinh doanh, diện tích trồng trên đồi núi dốc, đất bạc màu, cây sinh trưởng phát triển kém, mật độ không đảm bảo người dân phá bỏ để chuyển sang trồng các loại cây khác. Diện tích cây cà phê tăng 130 ha, vượt 3,18% kế hoạch; bời lời tăng 120 ha. [↑](#footnote-ref-3)
3. (14) Vụ Đông xuân 2015-2016 toàn huyện có 544,51 ha cây trồng bị thiệt hại (Cây hàng năm là 276,07 ha bao gồm: Lúa 167,67 ha; sắn 103,7 ha; Ngô 4 ha; Rau màu 0,7 ha. Cây lâu năm 268,44 ha: Cà phê 61,75 ha; Cao su 32,9 ha; Tiêu 1,69 ha; Cây ăn quả 01 ha; Bời lời 171,1 ha); 996 giếng nước sinh hoạt phân tán và 06 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung bị khô cạn. [↑](#footnote-ref-4)
4. () Đàn trâu 553 con, sản lượng thịt xuất chuồng 45 tấn; đàn Bò 8.241 con, sản lượng thịt xuất chuồng 378 tấn; đàn Heo 11.716 con, sản lượng thịt xuất chuồng 1.178 tấn. [↑](#footnote-ref-5)
5. () Sản lượng nuôi trồng 298 tấn; sản lượng khai thác tự nhiên 310 tấn [↑](#footnote-ref-6)
6. (17) Hoàn thành tiêm phòng vắc xin dịch cúm gia cầm A/H5N1 đợt 1 năm 2016 với 7000 liều; vệ sinh tiêu độc khử độc môi trường với 555 lít hóa chất Bencocid; 700 liều vắc xin dại chó, mèo; 6.000 liều vắc xin dịch tả, tụ huyết trùng, phổ thương hàn lợn; 5800 liều vắc xin LMLM và 5.800 liều vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò; vắc xin cúm gia cầm A/H5N1 đợt 2 năm 2016 với 11.000 liều. Tiếp nhận 540 lít hóa chất Hanlodine 10% triển khai tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường đợt 2/2016; 5.500 ml vắc xin cúm gia cầm tiêm phòng đợt 3 năm 2016; 2.100 vắc xin dịch tả, tụ huyết trùng, phó thương hàn; tiêm phòng định kỳ đợt 2 cho đàn lợn và 5.800 liều vắc xin LMLM để triển khai tiêm phòng đợt 2 cho đàn trâu, bò. Hiện tại cảc xã, thị trấn đang triển khai tiêm phòng theo kế hoạch. [↑](#footnote-ref-7)
7. (18) Đã kiện toàn BCĐ QLBV&PTR huyện, Tổ công tác đặc biệt, ban hành Phương án tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020. Trong năm, UBND huyện đã thành lập 03 Tổ, Đoàn công tác liên ngành để tuần tra, truy quét bảo vệ rừng tại các xã trọng điểm, khu vực biên giới và tham gia Đoàn công tác liên ngành của tỉnh kiểm tra 5 cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản trên địa bàn. Các cơ quan chuyên môn, các chủ rừng đã phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền về Luật Bảo vệ & Phát triển rừng và các Nghị định liên quan tại các thôn, làng, các trường học được 60 lần/3.611 lượt người tham dự; tổ chức ký 32 bản cam kết QLBVR đối với các hộ sống gần rừng, ven rừng; tổ chức 964 cuộc tuần tra, truy quét bảo vệ rừng... [↑](#footnote-ref-8)
8. () Khai thác rừng trái phép 05 vụ/16,39 m3 gỗ tròn; Mua bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái pháp luật 47 vụ/374,422 m3 gỗ tròn; Vận chuyển lâm sản trái pháp luật 16 vụ/34,542 m3 gỗ tròn, 10 xe mô tô độ chế và 01 xe cộ độ chế; Vi phạm các quy định của nhà nước về BVR & PCCCR 01 vụ, tang vật vi phạm 01 cưa xăng. [↑](#footnote-ref-9)
9. () 20 vụ năm 2015 chuyển sang. [↑](#footnote-ref-10)
10. () Các hộ gia đình, cả nhân được nhà nước giao đất, giao rừng theo Quyết định 304, 178 trên địa bàn các xã Sa Bình, Sa Nghĩa, Sa Sơn, Sa Nhơn, Ya Tăng là: 1.091,07 ha; cộng đồng dân cư thôn (Thôn KơBei, Đăk Yo, Kờ Tu, Đăk Wớt xã Hơ Moong): 37,62 ha. [↑](#footnote-ref-11)
11. ()Trong đó, nguồn TPCP 258.875 triệu đồng; nguồn vốn theo Quyết định 293/QĐ-TTg 22.247,504 triệu đồng và các nguồn vốn TƯ khác 25.820 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-12)
12. () Theo Công văn số 1761/SKHDT-VX ngày 24/10/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư khả năng thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách TW đến ngày 31/01/2017. [↑](#footnote-ref-13)
13. ()  Kế hoạch 2016: 12.065,830 triệu đồng; chuyển tiếp của kế hoạch 2015: 7.066,250 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-14)
14. () Phát triển CSHT cấp xã và thôn/bản:8.312 triệu đồng: Tiểu hợp phần Phát triển CSHT cấp xã và thôn bản: Kế hoạch 2016: 8.162 triệu đồng, đầu tư 19 công trình cơ sở hạ tầng cấp xã và thôn/ bản; Tiến độ công trình năm 2015 chuyển sang: 2.665 triệu đồng, đã thanh toán 2.187 triệu đồng đạt 82% kế hoạch; 03 công trình: Xây dựng giếng nước sinh hoạt 24 giếng/ 03 xã (Ya Ly, Ya Xiêr, Ya Tăng). Hiện tại đã thanh toán 543,71/843,89 triệu đồng đạt 64,43%; 02 công trình: Đầu tư đường nội làng thôn Khúc Loong xã Rờ Kơi và đường nội làng Tang xã Mô Rai đã thanh toán 1.643,793/1.671,10 triệu đồng đạt 98,37%. Tiến độ công trình năm 2016: 5.613 triệu đồng, chưa giải ngân. Tiểu hợp phần Vận hành và bảo trì: Tổng giá trị 150 triệu đồng

Hợp phần 2: Phát triển sinh kế, tổng nguồn vốn: 5.646 triệu đồng (Kế hoạch năm 2015 chuyển sang là 2.103 triệu đồng, đã giải ngân 1.819 triệu đồng, đạt 86,47% kế hoạch), vốn năm 2016 là 3.543 triệu đồng, đã thực hiện 45 TDA sinh kế gồm: 12 nhóm lúa và hỗ trợ dinh dưỡng, 12 nhóm chăn nuôi gà, trồng rau và hỗ trợ dinh dưỡng, 10 TDA nuôi heo lai, 06 nhóm TDA nuôi heo địa phương, 03 nhóm nuôi dê sinh sản, 02 nhóm trồng ngô và kết hợp dinh dưỡng. Hiện tại các nhóm đã triển khai cấp giống xong.

Hợp phần 3: Phát triển CSHT kết nối cấp huyện; Nâng cao năng lực và Truyền thông (Kế hoạch giao 3.147 triệu đồng. Trong đó: Kế hoạch năm 2015 chuyển sang là 2.419 triệu đồng. Công trình đường nhánh N1, N2, xã Ya Xiêr đã hoàn thành trong quý 1/2016, thanh toán 2.377 triệu đồng đạt 98,26% kế hoạch; vốn năm 2016: 728 triệu đồng (thanh toán lương và chi phí hoạt động gia tăng cho CF). Hiện tại đã thanh toán 267,53 triệu đồng đạt 36,75% kế hoạch.

Hợp phần 4 – Quản lý dự án (Kế hoạch giao 1.883 triệu đồng. Thanh toán tiền lương và chi phí hoạt động gia tăng cho tư vấn huyện: 265, 30 triệu đồng đạt 20%; Thanh toán phụ cấp cho cán bộ huyện và Ban phát triển xã: 283,15 triệu đồng đạt 52%). [↑](#footnote-ref-15)
15. () Có thêm phòng Giao dịch ngân hàng Công thương Việt Nam tại huyện. [↑](#footnote-ref-16)
16. () Dư nợ Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT là 420.000 triệu đồng; Phòng GD Ngân hàng CSXH doanh là 245.000 triệu đồng, Phòng Giao dịch Ngân hàng Công thương Việt Nam huyện 115.000 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-17)
17. () Mô hình sản xuất rau an toàn tại xã Sa Nghĩa với quy mô 2,5 ha/21 hộ; Mô hình sản xuất lúa HT1 cho vùng đồng bào DTTS khó khăn quy mô 10 ha/25 hộ, Mô hình sản xuất lúa chất lượng cao Việt Đài 20 (VD 20) và Bắc thơm số 9 tại thị trấn Sa Thầy quy mô 6 ha/87hộ, Mô hình trồng sắn cao sản (KM94) trên diện tích đất lúa Đông xuân thiếu nước tưới tại xã Ya Xiêr quy mô 17 ha/60 hộ... [↑](#footnote-ref-18)
18. () Đã mua 14 máy tính, 09 máy Scan và 12 máy in cấp phát cho các phòng ban chuyên môn. [↑](#footnote-ref-19)
19. () Ngân sách Trung ương đầu tư trực tiếp: 3.575 triệu đồng; Vốn Trái phiếu Chính phủ: 6.014 triệu đồng; vốn Ngân sách địa phương (tỉnh): 519 triệu đồng; vốn 30% Chương trình 135 lồng ghép: 2.196 triệu đồng; vốn dân góp dự kiến là 209,1 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-20)
20. () Gồm 7.796 GCN QSDĐ tập trung, 900 giấy cấp nhỏ lẻ. [↑](#footnote-ref-21)
21. ()  Dự án đấu giá quyền sử dụng đất: Trụ sở UBND thị trấn cũ, Dự án Đường Trường Chinh, thị trấn Sa Thầy, Dự án điểm dân cư thôn 3 và Dự án khai thác qũy đất nhỏ lẻ tại địa bàn thị trấn Sa Thầy, Mở rộng Trung tâm thương mại huyện. [↑](#footnote-ref-22)
22. () Toàn huyện (năm học 2016-2017) có 48 trường/547 lớp/l 4.082 học sinh (46 trường công lập và 02 trường dân lập). Trong đó: Mầm non 17 trường/ 172 lớp/ 4.145 học sinh; Tiểu học: 15 trường/251 lớp/5.583 học sinh; THCS: 14 trường/122 lớp/3.383 học sinh; THPT 02 trường/29 lớp/971 học sinh. [↑](#footnote-ref-23)
23. () Tính đến 30/11/2016: Tỷ lệ chuyên cần trung bình/tháng đối với học sinh kinh đạt 94% - 100%, riêng học sinh DTTS đạt từ 90-94%. [↑](#footnote-ref-24)
24. () Tiểu học: Tổng số học sinh được đánh giá hoàn thành chương lớp học 5.476/5.635 học sinh, đạt tỷ lệ 97,2%; THCS và THPT: 91,9% học sinh đạt từ TB trở lên, trong đó 34,7% học sinh khá, giỏi (riêng giỏi chiếm 4,5%). [↑](#footnote-ref-25)
25. () Trường THCS Nguyên Tất Thành, trường Tiểu học Hùng Vương. [↑](#footnote-ref-26)
26. () Tính đến 30/11/2016: 11/11 xã, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi. [↑](#footnote-ref-27)
27. () Đến nay toàn huyện đã có 12 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó: Mầm non 03 trường; Tiểu học 06 trường; THCS 03 trường. [↑](#footnote-ref-28)
28. () Toàn địa bàn có 103 ca mắc sốt xuất huyết. [↑](#footnote-ref-29)
29. () Toàn huyện có 100% xã, thị trấn có Trạm y tế. Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020 là 63,64% (cơ bản đạt mục tiêu đề ra). [↑](#footnote-ref-30)
30. () Tỷ lệ cán bộ y tế có trình độ đại học, sau đại học không ngừng tăng lên. Có trên 7 bác sỹ/1 vạn dân (năm 2011: 4,6 bác sỹ/ 1 vạn dân). 100% số xã có bác sỹ (đạt mục tiêu đề ra); 100% thôn, làng có nhân viên y tế hoat động. [↑](#footnote-ref-31)
31. () Cấp phát bổ sung 727 thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, lũy kế 8.321 thẻ. [↑](#footnote-ref-32)
32. () Tổ chức tổt các hoạt động như liên hoan các CLB Gia đình Hạnh phúc; Hội thi “Bữa cơm gia đình ấm áp yêu thương”; In 325,6 m2 bạt tuyên truyền Ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Ngày thế giới phòng chống bạo lực đối với phụ nữ (25/11); xây dựng tài liệu tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương. Duy trì hoạt động của 07 CLB gia đình tại các xã, thị trấn. [↑](#footnote-ref-33)
33. () Tổ chức 07 lần liên hoan văn nghệ (đạt 100% kế hoạch giao), 08 lần thi đấu thể thao (đạt 114% kế hoạch), 98 buổi /396 giờ tuyền truyền bằng xe loa lưu động đến 74/74 thôn, làng; in 1.825 m2 bạt tuyên truyền các sự kiện chính trị, ngày lễ, tết. [↑](#footnote-ref-34)
34. (45) Mở 02 lớp truyền dạy văn hóa phi vật thể ở xã Sa Bình và xã Ya Xiêr (có 57 nghệ nhân và 281 học viên tham gia). [↑](#footnote-ref-35)
35. () Tiến hành kiểm tra, đề nghị cấp 08 giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; Tổ chức 17 đợt kiểm tra đối với 43 lượt điểm kinh doanh dịch vụ văn hóa (lập biên bản, đề nghị xử phạt 02 trường hợp vi phạm). [↑](#footnote-ref-36)
36. () Trong đó: 03 lớp Cạo mủ cao su, 03 lớp Trồng và chăm sóc cây cà phê, 01 lớp trồng lúa và 01 lớp nuôi và trị bệnh cho trâu bò. [↑](#footnote-ref-37)
37. (48) Triển khai thu thập thông tin 4.658 hộ nghèo và 983 hộ cận nghèo; đánh giá tổng kết mô hình dự án nuôi bò sinh sản tại xã Sa Bình cho 50 hộ nghèo vay vốn không lãi với tổng số tiền là 500 triệu đồng, kết quả sau 3 năm thực hiện dự án đã có 25 hộ có thu nhập khá và thoát nghèo; thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, năm 2016 đã hỗ trợ tổng cộng 330 con bò giống (trong đó nhà nước 10 triệu đồng, nhân dân đóng góp 5 triệu đồng)... [↑](#footnote-ref-38)
38. () Đã chi trả tổng cộng 5.832 triệu đồng cho 355 đối tượng người có công cách mạng; giải quyết chế độ mai táng phí cho 19 trường hợp với 210 triệu đồng.... [↑](#footnote-ref-39)
39. (50) Trong đó người nghèo, cận nghèo 17.589 thẻ, đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn: 6543 thẻ, Trẻ em dưới 6 tuổi: 8321 thẻ. [↑](#footnote-ref-40)
40. () Giải quyết chế độ trợ cấp mai táng phí 10 trường hợp từ trần (theo quyết đinh 62/QĐ-TTg: 04 đối tượng, theo quyết định 290 là 02 đối tượng, theo quyết định 150 là 03 đối tượng, Tuất liệt sỹ: 01 đối tượng); chế độ trợ cấp 1 lần mẹ VNAH: 01 hồ sơ; Hồ sơ chi trả trợ cấp 1 lần huy chương kháng chiến 01 hồ sơ; Hồ sơ trợ cấp 1 lần đối tượng 62: 01 hồ sơ; Hồ sơ để cấp Bằng Tổ quốc ghi công: 01 hồ sơ; Lập hồ sơ giải quyết BHYT cho đối tượng (theo QĐ 62/QĐ-TTg là 11; theo quyết định 290 là 02; theo quyết định 150 là 02 ; thân nhân người có công: 02); Giải quyết chế độ điều dưỡng và dụng cụ chỉnh hình 148 người, đưa đi tham quan Hà Nội 04 người, giải quyết chế độ thờ cúng liệt sỹ cho 03 thân nhân; Triển khai công tác điều tra thông tin liệt sỹ trên địa bàn 11/11 xã, Thị trấn [↑](#footnote-ref-41)
41. () Tiếp nhận, trao 400 xuất quà của Chủ tịch nước (trị giá 80,8 triệu đồng) tặng các đối tượng là thương binh, bệnh binh, người có công, các đối tượng chính sách; chuyển 135 xuất quà (trị giá khoảng 74,3 triệu đồng) của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, cụ thể: UBND tỉnh tặng đối tượng chính sách tiêu biểu: 10 suất/5 triệu đồng; Hội chữ thập đỏ tỉnh: 25 suất/12,5 triệu đồng (xã Ya Tăng); Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh: 100 suất/25 triệu tặng trẻ em có hòan cảnh đặc biệt khó khăn (Mô Rai, Rờ Kơi); Tỉnh ủy thăm chúc tết các đơn vị, các đồn biên phòng tổng giá trị 31,8 triệu đồng.

(53) Trong đó 90 suất quà/18 triệu đồng (trị giá 200 ngàn đồng/suất) cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn từ nguồn kinh phí sự nghiệp chăm sóc trẻ em; 10 suất quà tặng gia đình chính sách khó khăn tiêu biểu (300 ngàn đồng/suất), trị giá 3 triệu đồng; 37 suất quà (200 ngàn đồng/suất), trị giá 7,4 triệu đồng tặng gia đình chính sách, thương binh, bệnh binh, con người nhiễm chất độc hóa học; Hỗ trợ 52 suất quà/10,4 triệu đồng (trị giá 200 ngàn/suât) tặng đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh khó khăn từ nguồn đảm bảo xã hội. [↑](#footnote-ref-42)
42. [↑](#footnote-ref-43)
43. (54) Toàn huyện có 29.714 cử tri thuộc 70 khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội; có 29.688 cử tri tham gia bỏ phiếu đạt 99,91% số phiếu hợp lệ; số phiếu không hợp lệ 65 phiếu đạt 0,38%. Tổng số đại biểu Quốc hội được bầu là 03.

Có 29.714 cử tri thuộc 70 khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh; có 29.688 cừ tri tham gia bỏ phiếu đạt 99,91 %. Tổng sổ phiếu hợp lệ 29.561 đạt 99,70 %; số phiếu không hợp lệ 91 đạt 0,35 %. Số đại biểu HĐND tỉnh được bầu là 05.

Có 29.706 cử tri thuộc 70 khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu HĐND huyện; có 29.650 cử tri tham gia bỏ phiếu đạt 99.83 %. Tổng số phiếu hợp lệ 29.561 đạt 99,70 %; số phiếu không hợp lệ 89 đạt 0,3 % . Số đại biểu HĐND huyện được bầu là 31;

Có 29.075 cử tri thuộc 68 khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu HĐND xã, thị trấn; có 29.058 cử tri tham gia bỏ phiếu đạt 99,94 %. Tổng số phiếu hợp lệ 28.945 đạt 99,61 %; số phiếu không hợp lệ 113 đạt 0,39 %. Số đại biểu HĐND cấp xã, thị trấn được bầu là 278. [↑](#footnote-ref-44)
44. () Quyết định chuyển đổi Trường PTDTBT THCS Phan Đình Phùng thành Trưởng phổ thông công lập; Quyết định thành lập trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nguyễn Trãi, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Võ Nguyên Giáp. [↑](#footnote-ref-45)
45. () Tuyển dụng 55 viên chức ngành giáo dục & Đào tạo; 13 chỉ tiêu đối với các các chức danh công chức cấp xã. [↑](#footnote-ref-46)
46. (57) Bổ nhiệm 04 công chức lãnh đạo, quản lý; Quyết định nghỉ hưu trước tuổi cho 08 CBCCVC; Bổ nhiệm và điều động, luân chuyên 9 cán bộ quản lý trường học; nâng bậc lương thường xuyên cho 464 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Quyết định nghỉ hưu đúng tuổi đối với 08 CBCCVC; Quyết định nghỉ hưu theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP đối với 03 cán bộ; Quyết định buộc thôi việc 01 công chức cấp xã. [↑](#footnote-ref-47)
47. () UBND thị trấn Sa Thầy, UBND xã Sa Nhơn, Sa Bình và Sa Sơn. [↑](#footnote-ref-48)
48. (59) Các lĩnh vực: tài chính - kế toán; đầu tư XDCB; mua sắm và quản lý tài sản công; công tác phòng, chống tham nhũng... tại Ban Quản lý Đầu tư & Xây dựng, Trạm Khuyến nông, UBND xã Ya Ly, UBND xã Ya Tăng. [↑](#footnote-ref-49)
49. () Tại trụ sở tiếp công dân huyện đã tiếp 74 lượt công dân. Tại UBND các xã, thị trấn và các cơ quan đã tiếp 105 lượt công dân. [↑](#footnote-ref-50)
50. (61) Đơn tố cáo 15 đơn; đơn khiếu nại 13 đơn; kiến nghị 111 đơn [↑](#footnote-ref-51)
51. () Kết quả đăng ký hộ tịch trong năm 2016: Đăng ký khai sinh 1.277 trường hợp (Nam 669 trường hợp, Nữ 608 trường hợp; Đăng ký đúng hạn 655 trường hợp; Đăng ký quá hạn 620 trường hợp; Đăng ký lại 81 trường hợp); Đăng ký kết hôn 363 cặp; Đăng ký khai tử 191 trưởng họp. [↑](#footnote-ref-52)
52. () Cùng với tỉnh, tổ chức 01 đoàn công tác sang thăm, chúc tết lãnh đạo Đảng, chính quyền và nhân dân các huyện Đôn Mia, Tà Veng của tỉnh Ratanakiri nhân ngày mừng độc lập và ngày Tết cổ truyền của nhân dân Campuchia. [↑](#footnote-ref-53)
53. () Đã đón 03 Đoàn nước nước ngoài đến khảo sát, làm việc tại huyện. [↑](#footnote-ref-54)
54. () Qua công tác tuần tra kiểm soát phát hiện 1.261 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tạm giữ 372 xe mô tô, 02 xe ô tô, 914 giấy tờ xe các loại; Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.241 trường hợp (Phạt tiền: 1.225 trường hợp - 521.508.000 đ; Cảnh cáo: 16 trường hợp), thông báo vi phạm về nơi cư trú 99 trường họp. Năm 2016, đã xảy ra 09 vụ tai nạn giao thông (tăng 04 vụ so với cùng kỳ năm 2015), làm chết 11 người, bị thương 17 người. [↑](#footnote-ref-55)
55. () Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật là 72 vụ -124 đối tượng. Trong đó: Tội phạm và vi phạm pháp luật kinh tế: 06 vụ; Vi phạm pháp luật về môi trưởng: 01 vụ - 01 đối tượng; Tội phạm và vi phạm pháp luật về TTXH: 64 vụ -122 đối tượng; Tội phạm ma túy 01 vụ - 01 đối tượng. Khởi tố 40 vụ - 71 bị can; trong đó Án tồn năm 2015 chuyển sang: 09 vụ -18 bị can; án khởi tố mới 2016: 29 vụ - 50 bị can (tăng 03 vụ so với cùng kỳ năm 2015); Án phục hồi điều tra: 02 vụ - 01 bị can; VKS trả hồ sơ điều tra bổ sung: 01 vụ - 02 bị can; Nhập vụ án: 01 vụ. [↑](#footnote-ref-56)
56. (67) Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,18% so với dân số, trong đó đảng viên đạt 7,84%. Công tác huấn luyện: Huấn luyện lực lượng thường trực 100% các khoa, mục đạt loại khá trở lên; diễn tập chỉ huy cơ quan, diễn tập vòng tổng hợp cBB 187 đạt kết quả khá; huấn luyện dân quân tự vệ năm 2016 cho 756 đ/c; kết quả huấn huyện dân quân cho 11/11 xã, thị trấn, trong đó 9/11 đơn vị đạt loại khá, 2/11 đơn vị đạt yêu cầu. [↑](#footnote-ref-57)